

Số: **74** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **08** tháng **01** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rà soát, kê khai hiện trạng sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp để sử dụng làm Văn phòng khu phố 4 tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 9447/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1682/TTr-STNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rà soát, kê khai hiện trạng sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp để sử dụng làm Văn phòng khu phố 4 và chấp thuận cho Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp được tiếp tục sử dụng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 201,6m² tại thửa đất số 223, tờ bản đồ địa chính số 26, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Phần diện tích phù hợp quy hoạch



a) Diện tích $173,4\text{m}^2$ nằm trong quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng thuộc một phần thửa đất số 223, tờ bản đồ địa chính số 26 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Mục đích sử dụng: Đất sinh hoạt cộng đồng.

c) Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

d) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Phần diện tích không phù hợp quy hoạch

a) Diện tích $28,2\text{m}^2$ nằm trong quy hoạch đất khu vui chơi, giải trí công cộng thuộc một phần thửa đất số 223, tờ bản đồ địa chính số 26 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Mục đích sử dụng: Đất sinh hoạt cộng đồng.

c) Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

d) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Vị trí, ranh giới và diện tích khu đất được xác định theo tờ Trích lục và do hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 1319/2020 tỷ lệ 1/500 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện và ký xác nhận ngày 2 tháng 01 năm 2020 (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2014 về việc Ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai.

4. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Biên hòa cập nhật Quy hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo phần diện tích $28,2\text{m}^2$ quy hoạch đất khu vui chơi, giải trí công

cộng sang chức năng đất sinh hoạt cộng đồng để phù hợp với mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên hòa, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Công thông tin điện tử (dăng tin);
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

